TOÀ ÁN ND QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** ----------
Số:104/QĐST - HNGĐ	*Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2018/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà A - sinh năm 1973

Số CMTND: 01xxxxx do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 17/11/2006.

Nơi ĐKHKTT: phường L, quận Đ, Hà Nội.

Nơi ở hiện nay:phường D, quận C, Hà Nội.

Bị đơn: Ông B - sinh năm 1969

Số CMTND: 01xxxxx do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 23/10/2013.

NơiĐKHKTT và nơi ở hiện nay: phường D, quận C, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về danh mục án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2018/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH.

I.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: *Bà A và ông B.*

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Về con chung:** Bà A và ông B xác nhận có 02 con chung là cháu L (nữ) sinh ngày 28/01/1999 và cháu Đ (nữ) sinh ngày 13/01/2010. Ly hôn cháu Linh đã trưởng thành tự lập,ở với ai do cháu tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét đến. Giao cháu Đ cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của ông B đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 5/2018 cho đến khi cháu Đ trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định pháp luật khác thay thế.

Không ai được cản trở thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Bà A và ông B tự thỏa thuận, không yêu cầu toà án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

3. **Về vay nợ:** Bà A và anh B xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

4. Về lệ phí:Bà A tự nguyện nộp 300.000 đồngán phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận bà A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005572 ngày 25/12/2017của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, nay chuyển thành án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

VKSND quận Cầu Giấy
Đương sự
Lưu hồ sơ.

Tạ Thị Thu Hương